

TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG  
BAN TỔ CHỨC

\*

Số 1431 -CV/BTCTU

Về gửi báo cáo kết quả thực hiện

Kế hoạch số 33-KH/TU

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

Lâm Đồng, ngày 15 tháng 5 năm 2023

- Kính gửi:
- Các Ban đảng của Tỉnh ủy,
  - Các ban cán sự Đảng, Đảng đoàn,
  - Ban Thường vụ Tỉnh đoàn,
  - Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

Thực hiện Kế hoạch số 33-KH/TU, ngày 25/02/2022 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Theo Kế hoạch số 33-KH/TU của Tỉnh ủy, tại điểm 2, mục IV quy định “...**định kỳ báo cáo kết quả cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) trước ngày 15/11 hàng năm**”, đến nay đã có một số ít đơn vị gửi báo cáo theo yêu cầu, đa số các đơn vị chưa chấp hành chế độ báo cáo theo quy định.

Để có cơ sở tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo Kế hoạch và phục vụ Đoàn kiểm tra của Ban Bí thư Trung ương Đảng làm việc tại Lâm Đồng, Ban Tổ chức Tỉnh ủy đề nghị các Ban đảng, Ban cán sự Đảng, Đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, Ban Thường vụ các huyện ủy, thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy gửi báo cáo kết quả thực hiện về Ban Tổ chức Tỉnh ủy trước **ngày 10/6/2023** (có đề cương Báo cáo và biểu mẫu gửi kèm theo).

Đề nghị các đồng chí quan tâm phối hợp chỉ đạo, thực hiện.

Nơi nhận: M

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Như trên,
- Các đ/c lãnh đạo Ban
- Phòng TCD-ĐV,
- Lưu VP BTCTU.



Phạm Hữu Toàn



**ĐỀ CƯƠNG**  
**Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch số 33-KH/TU, ngày 25/02/2022 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII**

-----

### **I. Việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện**

### **II. Kết quả thực hiện**

1. Kết quả lãnh đạo việc đổi mới, nâng cao chất lượng công tác chính trị, tư tưởng, tự phê bình và phê bình
2. Việc tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu gắn với đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả
3. Việc lãnh đạo thực hiện cơ chế, chính sách
4. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên vi phạm
5. Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội để xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh
6. Việc lãnh đạo thực hiện quy định nêu gương theo Quy định số 07-QĐ/TU của Tỉnh ủy.
7. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm và các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch 33 của Tỉnh ủy.

### **III. Đánh giá chung**

1. Ưu điểm
2. Hạn chế, khuyết điểm, nguyên nhân

### **IV. Mô hình mới, cách làm hay**

### **V. Phương hướng, nhiệm vụ thời gian tới**

### **VI. Kiến nghị, đề xuất**

-----

TÊN ĐƠN VỊ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**THỐNG KÊ****Số lượng tập thể bị xử lý kỷ luật năm 2022 và 04 tháng năm 2023**

-----

*Biểu 1*

| Stt              | Nội dung                  | Hình thức kỷ luật  |                 |                 | Nội dung vi phạm           |   |                   |
|------------------|---------------------------|--------------------|-----------------|-----------------|----------------------------|---|-------------------|
|                  |                           | <i>Khiển trách</i> | <i>Cảnh cáo</i> | <i>Giải tán</i> | <i>Mất đoàn kết nội bộ</i> | <i>Vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ</i> | <i>Lý do khác</i> |
| <b>I</b>         | <b>Tập thể</b>            |                    |                 |                 |                            |   |                   |
| 1.               | Cấp ủy                    |                    |                 |                 |                            |   |                   |
| 2.               | Tổ chức đảng              |                    |                 |                 |                            |   |                   |
| 3.               | Tập thể lãnh đạo, quản lý |                    |                 |                 |                            |   |                   |
| <b>Tổng cộng</b> |                           |                    |                 |                 |                            |   |                   |

TÊN ĐƠN VỊ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

## THỐNG KÊ

Số lượng cá nhân bị xử lý kỷ luật năm 2022 và 04 tháng năm 2023

-----

Biểu 2

| Stt              | Nội dung   | Hình thức kỷ luật  |                 |                 |                        | Nội dung vi phạm   |  |                   |
|------------------|--|--------------------|-----------------|-----------------|------------------------|--|--|-------------------|
|                  |  | <i>Khiển trách</i> | <i>Cảnh cáo</i> | <i>Khai trừ</i> | <i>Xử lý pháp luật</i> | <i>Vi phạm về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống</i> | <i>Vi phạm về tham nhũng, lãng phí, tiêu cực</i> | <i>Lý do khác</i> |
| 1.               | Cán bộ, công chức, viên chức là lãnh đạo, quản lý, trong đó: |                    |                 |                 |                        |  |  |                   |
|                  | - Cấp huyện  |                    |                 |                 |                        |  |  |                   |
|                  | - Cấp cơ sở  |                    |                 |                 |                        |  |  |                   |
| 2.               | Đảng viên không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý                |                    |                 |                 |                        |  |  |                   |
| 3.               | Đối tượng khác (nếu có)                                      |                    |                 |                 |                        |  |  |                   |
| <b>Tổng cộng</b> |  |                    |                 |                 |                        |  |  |                   |